



# Hệ sinh thái cho phát triển bền vững tại Việt Nam và các khuyến nghị

ESG & Sustainability Transformation

Hung NINH

12/2023

ESG Transformation



# Hệ sinh thái cho phát triển bền vững tại Việt Nam và các khuyến nghị

Những năm gần đây, với nhu cầu nội tại cấp bách cùng sự thúc đẩy từ các đối tác quốc tế, hệ sinh thái ESG hay tính bền vững ở Việt Nam có sự phát triển tích cực, nhất là sau Đại dịch COVID-19, khi Việt Nam cùng cam kết tại Hội nghị COP26 của Liên Hiệp Quốc vào năm 2021. Tuy nhiên, hệ sinh thái lĩnh vực phát triển bền vững ở Việt Nam vẫn bộc lộ một số hạn chế bởi hành lang pháp lý chưa đầy đủ, môi trường đầu tư ESG hay tính bền vững còn một số "điểm nghẽn", ảnh hưởng đến tốc độ cũng như hiệu quả huy động các nguồn lực. Bài viết này, nghiên cứu thực trạng phát triển của hệ sinh thái phát triển bền vững tại Việt Nam hiện nay, qua đó, khuyến nghị các giải pháp quan trọng thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực ESG.

Cũng như với một hệ thống máy móc hay bất kỳ một lĩnh vực nào khác, phát triển bền vững cũng cần một hệ sinh thái hoàn chỉnh, nó có thể bao gồm các mắt xích như:

- Khung pháp lý
- Cơ quan quản lý nhà nước
- Nghiên cứu, phát triển và đào tạo
- Sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp
- Dịch vụ tư vấn và chuyển giao
- Dịch vụ cấp vốn
- Các hiệp hội
- Truyền thông
- Sự kiện hội chợ, trình diễn, cuộc thi
- Hợp tác kết nối, ..

## **Thực trạng hệ sinh thái phát triển bền vững của Việt Nam:**

Môi trường chính sách thuận lợi là rất quan trọng để thúc đẩy các nỗ lực phát triển bền vững.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển bền vững, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu đến năm 2030 giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính, đến năm 2040 sẽ loại bỏ dần sản xuất điện bằng nhiên liệu than và cuối cùng là đến 2050 sẽ đưa mức phát thải ròng về 0.

Mới đây, trong phiên thảo luận của Đối thoại APEC 2023, tại thành phố San Francisco, Hoa Kỳ, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng nhấn mạnh: Ứng phó với biến đổi khí hậu là ưu tiên trong quyết sách phát triển quốc gia của Việt Nam.

Sau COP26 và COP27, Việt Nam tích cực, chủ động triển khai một cách bài bản các cam kết quốc tế và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Lãnh đạo Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành cũng đã làm việc cởi mở với của các tổ chức quốc tế, các quốc gia và các định chế tài chính quốc tế, để thúc đẩy tiếp cận các nguồn lực tài chính, tri thức và công nghệ, mở ra nhiều cơ hội hợp tác phát triển, hướng tới chuyển đổi xanh, phát thải carbon thấp.

## **Một số kế hoạch và giải pháp cụ thể đã được thực hiện tại Việt Nam:**

- Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26;
- Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;
- Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;
- Kế hoạch hành động giảm phát thải khí metan đến năm 2030;



- Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí methal ngành giao thông vận tải;
- Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030;
- Thông qua Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022 phù hợp với các cam kết của Việt Nam tại COP26 để gửi Ban Thư ký Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu;
- Quy hoạch điện 8 đặt mục tiêu phát triển mạnh nguồn năng lượng tái tạo;
- Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI) do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) giới thiệu;
- Bộ luật Lao động 2019;
- Luật Doanh nghiệp 2020
- Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030;
- Cổng kê khai online cho các nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì;
- Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;
- Luật Nhà ở sửa đổi 2023 với các nội dung về nhà ở xã hội;
- Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 -2025";
- Luật Đất đai 2024;
- Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2023, ...

Như vậy, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến hoạt động phát triển bền vững đã từng bước được hình thành và dần hoàn thiện.

Đảng và Nhà nước xác định việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo công bằng xã hội và phát triển bao trùm, là những giải pháp quan trọng để thực hiện đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả khá tích cực nhưng hoạt động của hệ sinh thái phát triển bền vững của Việt Nam còn bộc lộ một số hạn chế sau:

Một là, hành lang pháp lý cho hoạt động ESG chưa đầy đủ, còn thiếu một số quy định khuyến khích đặc thù, mang tính minh bạch và đột phá cho hoạt động phát triển bền vững, phân loại và phân lớp về các hoạt động bền vững, quy định đột phá khuyến khích chuyển đổi năng lượng carbon thấp và kinh tế tuần hoàn, huy động vốn cộng đồng, vốn đối ứng từ Nhà nước cho các quỹ đầu tư có tính tác động.

Hai là, mặc dù môi trường đầu tư, kinh doanh theo định hướng ESG đã được cải thiện, nhưng vẫn còn một số điểm nghẽn, ảnh hưởng đến việc huy động các nguồn lực, như: chậm triển khai thị trường mua bán Carbon, các sản phẩm công nghệ xanh, kinh tế biển chưa được chú trọng, thiếu các sáng kiến thực chất giải quyết các thách thức xã hội như bình đẳng và nhân quyền, đào tạo lao động có chuyên môn sâu về ESG.

Ba là, chuyển đổi số mang lại những tiện ích cho hoạt động phát triển bền vững, nhưng việc triển khai ứng dụng còn chậm, chủ yếu thực hiện ở một số thành phố lớn, doanh nghiệp lớn. Cùng với đó, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận cấu thành hệ sinh thái phát triển bền vững, ví dụ như: truyền thông, tiếp nhận chính sách, thành lập và quản lý các quỹ hỗ trợ đầu tư và quỹ đầu tư bền vững; giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, các hiệp hội ngành nghề để hình thành các giải pháp đồng bộ và có tính khả thi cho hoạt động phát triển bền vững.

Bốn là, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã có những đóng góp quan trọng đối với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhưng Việt Nam chưa tận dụng tốt cơ hội tham gia chuỗi sản xuất và cung ứng sản phẩm, liên kết với các nước trong khu vực và toàn cầu do thiếu chủ động hợp tác hiệu quả giữa khu vực công và tư.

Năm là, các doanh nghiệp, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp định hướng ESG còn gặp khó trong việc thiếu các quy định rõ ràng về phân loại bền vững nhằm khuyến khích và tránh rửa xanh, khó khăn tiếp cận nguồn vốn từ các quỹ đầu tư bền vững.

### **Giải pháp phát triển hệ sinh thái ESG:**

Thông qua việc phân tích đánh giá thực trạng hệ sinh thái ESG và tính bền vững Việt Nam, chúng tôi khuyến nghị một số giải pháp trọng tâm nhằm đưa hoạt động phát triển bền vững ngày càng đạt nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

Thứ nhất, nhận thức đầy đủ hơn vai trò của phát triển bền vững chính là động lực và cơ hội xóa nhòa khoảng cách, bất bình đẳng trong phát triển doanh nghiệp nói riêng và đất nước nói chung. Ví dụ như các sản phẩm xanh và đặc trưng văn hóa dân tộc là cảm hứng và động lực cạnh tranh trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển bền vững, qua đó khơi dậy niềm tin và tinh thần trách nhiệm của toàn xã hội. Xây dựng, hình thành văn hóa phát triển bền vững, sẵn sàng chấp nhận rủi ro, vun đắp cho thể hệ doanh nhân khát vọng, ý chí bền bỉ, lạc quan để vượt qua mọi khó khăn, thách thức.

Thứ hai, Các tập đoàn lớn thế giới coi Việt Nam là thị trường hấp dẫn đầu tư vào kinh tế xanh, tuần hoàn, ít phát thải carbon, công nghệ cao, phát thải thấp. Vì vậy, Việt Nam cần thúc đẩy cải cách thể chế mạnh mẽ, tạo môi trường đầu tư minh bạch, hấp dẫn, an toàn. quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ mạng lưới phát triển bền vững, trong đó, minh bạch trong phân loại các hoạt động/ dự án bền vững nhằm loại bỏ và trừng phạt rửa xanh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các cơ sở giáo dục, đào tạo để tạo nguồn kỹ sư, doanh nhân trẻ có tư duy mới, sáng tạo, bản lĩnh, có đạo đức nghề nghiệp và được trang bị, bồi dưỡng đầy đủ kiến thức, kỹ năng quản trị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng các dự án phát triển bền vững. Bên cạnh đó, xây dựng chính sách hỗ trợ mạng lưới phát triển bền vững nhằm kết nối doanh nghiệp ESG với các trường đại học, các viện nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, quỹ hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, quỹ đầu tư bền vững.

Thứ ba, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển bền vững ở những ngành, lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế phát triển, như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, năng lượng, khai khoáng, du lịch, y tế, giao thông vận tải, công nghệ thông tin, giáo dục, sản xuất, bán lẻ, xuất nhập khẩu, ... Có cơ chế tạo điều kiện để các doanh nghiệp định hướng ESG có điều kiện tham gia chuỗi giá trị xanh. Cần khuyến khích, thu hút và tạo động lực cho các tập đoàn trong nước, trung tâm hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư phát triển, thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái phát triển bền vững trong nước và quốc tế. Trải thảm xanh, ưu đãi về thuế với hàng hóa, dịch vụ được sản xuất theo phương thức carbon thấp và đáp ứng các tiêu chí phát triển xã hội và cộng đồng như bình đẳng giới, hỗ trợ các nhóm yếu thế. Trước hết cần ưu đãi phát triển ngành sản xuất bao bì xanh, thân thiện môi trường; tái chế chất thải, hỗ trợ doanh nghiệp kiểm kê khí nhà kính; chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa vận hành và xuất bản Báo cáo ESG.

Thứ tư, tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, đẩy mạnh liên kết với mạng lưới các chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư bền vững, các quỹ đầu tư xanh trong nước và quốc tế để thu hút và huy động nguồn lực trong nước và quốc tế hỗ trợ cho sự phát triển hệ sinh thái ESG. Bên cạnh đó, đẩy mạnh các chương trình trao đổi kinh nghiệm, thu hút các quỹ đầu tư về phát triển bền vững, tạo thương hiệu và kết nối hệ sinh thái ESG.

Theo Cục Biển đổi khí hậu, Việt Nam sẽ cần khoảng 400 tỷ USD từ nay đến năm 2040 để ứng phó với biến đổi khí hậu, riêng đầu tư phát triển ngành điện tái tạo Việt Nam đến năm 2030 cần đến 134,5 tỷ USD. Nguồn vốn hiện có từ ngân sách Nhà nước chỉ có thể đáp ứng được 130 tỷ USD trên tổng số 400 tỷ USD. Nhu cầu huy động vốn từ khu vực tư nhân để lấp đầy khoảng trống này là rất lớn. Trong khi đó các nguồn vốn xanh trên toàn cầu đang sẵn sàng cung cấp hàng chục tỷ USD cho riêng Việt Nam. Nhưng để tiếp cận và đủ khả năng và trình độ tiếp nhận được nguồn lực này, doanh nghiệp Việt rất cần sự hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ bài bản từ chính phủ.

Thứ năm, tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân lực ESG; tổ chức các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp có dự án phát triển bền vững; kết nối các thành phần trong hệ sinh thái phát triển bền vững; quản lý, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng của địa phương phục vụ cho hoạt động phát triển bền vững.

Thứ sáu: Đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích chuyển đổi kép (Twin transition), trong đó chuyển đổi kép là một xu hướng quốc tế tất yếu và đặc biệt hiệu quả nhằm kết hợp chuyển đổi xanh và chuyển đổi số hướng tới phát triển bền vững.

Trong vài năm qua, chuyển đổi số đã trở thành một thực tế tất yếu để các tổ chức, doanh nghiệp luôn thích ứng và phát triển. Tuy nhiên, hiện tượng này nên được nhìn qua lăng kính phát triển bền vững và đặt vào bối cảnh xã hội hiện tại. Mỗi quan hệ giữa tính bền vững và chuyển đổi số là bổ sung, nếu không muốn nói là hoàn toàn phụ thuộc lẫn nhau. Do đó, có lợi cho các công ty tính đến chiến lược bền vững và ESG trong khi lập chiến lược lộ trình số hóa của họ. Áp dụng các công nghệ số là hướng đi phù hợp để quản lý tài nguyên, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giám sát các tác động của quá trình sản xuất kinh doanh tới môi trường sinh thái và môi trường xã hội.

Hợp tác và chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức, doanh nghiệp và các chính phủ sẽ hỗ trợ nâng cao tối đa tiềm năng của các giải pháp kỹ thuật số. Việc chia sẻ dữ liệu, thông tin giữa các bên có thể tạo ra những thông tin quý giá và giúp cải thiện, tối ưu việc ra quyết định. Phát triển hệ sinh thái liên ngành thông qua chia sẻ dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường đổi mới sáng tạo và hợp tác trong giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và các ảnh hưởng môi trường và xã hội khác.

### **Ví dụ về điện toán đám mây trong giải quyết hiệu quả bài toán phát triển bền vững:**

Doanh nghiệp không thể nâng cáo hiệu suất ESG của mình khi chưa xác định và đo lường được các thông tin, số liệu ESG. Mà để đo lường, đánh giá được trước khi đặt ra mục tiêu cải thiện, cần lập Báo cáo ESG. Một trong những việc đầu tiên và xuyên suốt quá trình xây dựng Báo cáo ESG chính là lựa chọn sử dụng các khung tiêu chuẩn báo cáo. Hiện có khoảng trên 600 bộ tiêu chuẩn về phát triển bền vững khác nhau và chúng thường yêu cầu xung đột dữ liệu cạnh tranh với nhau, và nếu chúng ta kết hợp nhiều tiêu chuẩn lại sẽ dẫn tới tình trạng hỗn loạn trong cách báo cáo truyền thống. Nhưng khi bạn ứng dụng công nghệ SaaS tiên tiến, điều này hoàn toàn được giải quyết, bất kể bạn chọn bộ tiêu chuẩn nào trong hàng trăm bộ tiêu chuẩn được sử dụng trên toàn cầu.

Xu hướng hiện nay là các tiêu chuẩn, khuôn khổ sẽ thường xuyên được nâng cấp, thay đổi theo nhu cầu nội bộ, đòi hỏi từ đối tác, yêu cầu của chính phủ, hay các hiệp hội ngành nghề, và đặc biệt nhằm chống rửa xanh (Green Wash), nâng cao tính minh bạch của báo cáo ESG. Không vấn đề gì, đối tác hệ thống sẽ luôn hỗ trợ cập nhật và nâng cấp.

Với mức độ phức tạp và đa dạng của các yếu tố ESG bao trùm toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, chuỗi cung ứng và cộng đồng địa phương. Cùng với sự nhạy cảm về số liệu nội bộ, quy mô và số lượng các chi nhánh. Không như các số liệu tài chính hay kinh doanh, các yếu tố bền vững thường khó định lượng và có thể cả phi cấu trúc. Quy trình thu thập đúng, đủ



các thông số, dữ liệu cần đo lường, từ các nguồn và định dạng khác nhau, sau đó đánh giá, phân tích chuyên sâu để đưa ra các quyết sách phù hợp ESG trong các bước tiếp theo, chắc chắn mất nhiều thời gian và nguồn lực.

Cơ sở dữ liệu sẽ được tự động thu thập và cập nhật theo thời gian thực thông qua phần mềm chuyên dụng. Hệ thống sẽ đánh giá, quy chuyển theo hệ quy chiếu thống nhất, phân loại, lập bản đồ để cuối cùng đưa ra báo cáo trình bày chuyên nghiệp theo nhiều định dạng khác nhau.

Một trong những yếu tố ESG trong bản thân quy trình báo cáo này là an toàn và kiểm soát dữ liệu, đặc biệt là đối với các thông tin nhạy cảm. Lãnh đạo doanh nghiệp hoàn toàn làm chủ hệ thống thông qua chức năng phân cấp, phân quyền truy cập và sửa đổi.

Khác với cách lập báo cáo truyền thống tốn công và tốn sức, mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp; giờ đây, với công nghệ số, các bạn chỉ cần làm duy nhất lần đầu, sau đó hàng quý hay hàng năm, doanh nghiệp có thể xuất báo cáo ESG chỉ bằng một cú click.

Với báo cáo này, công ty dễ dàng xác định và truy suất tận nguồn và công bố thông tin một cách minh bạch cho các bên liên quan, nhằm cải thiện những khâu, vấn đề chưa theo kỳ vọng. Báo cáo ESG thể hiện tầm nhìn, nguồn lực, sự kiên định và đặc biệt tính minh bạch ở đẳng cấp vượt trội so với mặt bằng chung.

Để tìm hiểu thêm về ESG và các mô hình liên quan đến tính bền vững, vui lòng liên hệ [\*\*YTT Consulting!\*\*](#)

